

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VÂN HỒ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST.

Ngày: 03/02/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Xuân Hiếu.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Tráng A Lừ

Ông Quách Công Cầm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Phương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 2 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST- ST ngày 08 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo.

**Sùng A Ph**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1967, sinh tại huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai. Trú tại: Bản U, xã M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông: Sùng A Nh và bà Giàng Thị M (đều đã chết), bị cáo có vợ là Ma Thị D, sinh năm 1972; bị cáo có 10 con. Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện V cho đến nay. Có mặt.

+ Nguyên đơn dân sự: Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng X, do ông Trần Ngọc T, Giám đốc làm đại diện. Vắng mặt. Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Tuấn A, Phó giám đốc làm đại diện. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Sùng A P, sinh năm: 1985; Trú tại: Tiểu khu 10, thị trấn M, huyện M. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có đất canh tác nên cuối tháng 2 năm 2020 đầu tháng 3 năm 2020 (không nhớ rõ ngày tháng), Sùng A Ph, sinh năm 1967 đã rủ con trai là Sùng A Ch, sinh năm 2000, đều trú tại bản U, xã M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa đi đến khu rừng đặc dụng thuộc bản S, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La để phá rừng lấy đất làm nương. Ch đồng ý, sau đó Ph và Ch mang theo 04 con dao và 01 chiếc cưa đến khu rừng đặc dụng thuộc bản S, xã T, huyện V chặt phá rừng, chặt phá trong khoảng 10 ngày thấy đủ diện tích đất để làm nương thì Ph và Ch về nhà đợi cây khô để đốt dọn làm nương. Ngày 28/4/2020 Sùng A Ch đến khu rừng đã chặt phá đốt những cây khô. Ngày 29/4/2020, Ch đến nơi đã chặt phá để dọn dẹp lấy đất làm nương, khi dọn thì có Giàng Thị D, sinh năm 2004, trú tại bản H, xã M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa (bạn gái của Ch) mang cơm đến cho Ch thì bị Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng X phối hợp với Công an xã T, huyện V đi kiểm tra phát hiện và mời Ch cùng D về UBND xã T, huyện V để làm việc. Ch đã khai báo toàn bộ hành vi phá rừng và tự giác giao nộp: 04 con dao, trong đó 03 con dao có lưỡi bằng kim loại dài 40cm, cán bằng gỗ; 01 con dao lưỡi bằng kim loại dài 45cm, không có cán; 01 chiếc cưa lưỡi bằng kim loại có tay kéo bằng gỗ dài 60cm.

Ngày 29/4/2020 Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng X đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V sử dụng thiết bị GPS chuyên dụng tiến hành khám nghiệm hiện trường, kiểm đếm số cây bị chặt phá. Kết quả như sau: Hiện trường được xác định là khu rừng tại các lô 48, 50, 33, khoảnh 1, tiểu khu 1017c thuộc địa phận bản S, xã T, huyện V, diện tích bị chặt phá là 7.470m<sup>2</sup>; số lượng gỗ bị chặt phá 76 cây gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII, tổng khối lượng 16,14m<sup>3</sup> và 133 cây tre cùng toàn bộ thảm thực vật bị chặt hạ, đốt cháy.

Căn cứ kết quả thông số kỹ thuật của thiết bị GPS đo đếm, khoanh vẽ; Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh Sơn La, về việc thu hồi đất, giao đất cho Ban quản lý rừng đặc dụng X theo quyết định số 2744/QĐ-UBND ngày 12/10/2009 của UBND tỉnh, QĐ số 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La, phê duyệt dự án rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng giai đoạn 2017-2025 và định hướng đến năm 2030 thì vị trí các lô 48, 50, 33, khoảnh 1, tiểu khu 1017c thuộc địa phận bản S, xã T, huyện V là rừng đặc dụng.

Ngày 25/5/2020, Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng X quyết định khởi tố vụ án và Viện kiểm sát huyện V quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 25/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành cho Sùng A Ph xác định vị trí đã chặt phá rừng phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29/4/2020.

Ngày 16/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã quyết định trưng cầu hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V định giá 76 cây gỗ, 133 cây tre và thiệt hại về rừng bị Sùng A Ph, Sùng A Ch chặt phá.

Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 10 tháng 06 năm 2020 của hội đồng định giá tài sản huyện V kết luận giá trị Lâm sản rừng thiệt hại là 36.245.000 đồng, thiệt hại đối với rừng là 49.048.767 đồng, tổng cộng làm tròn là 85.293.000 đồng.

Về Trách nhiệm dân sự: Ban quản lý rừng đặc dụng X yêu cầu Sùng A Ph, Sùng A Ch bồi thường thiệt hại về rừng và lâm sản tổng cộng 85.293.000 đồng. Sùng A Ph, Sùng A Ch chưa bồi thường.

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 07/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, truy tố Sùng A Ph về tội: Hủy hoại rừng tại điểm d, Khoản 3 Điều 243 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Tuyên bố Sùng A Ph phạm tội Hủy hoại rừng.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 3 điều 243, điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Sùng A Ph từ 07(bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về dân sự: Buộc bị cáo Sùng A Ph phải bồi thường thiệt hại cho nhà nước 85.293.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao lưỡi bằng kim loại dài 40 cm, cán bằng gỗ dài 50 cm; 01 con dao lưỡi bằng kim loại dài 40 cm, cán bằng gỗ dài 40 cm; 01 con dao lưỡi bằng kim loại dài 40 cm, cán bằng gỗ dài 45 cm; 01 con dao lưỡi bằng kim loại dài 45 cm, không có cán; 01 chiếc cưa lưỡi bằng kim loại có tay kéo bằng gỗ dài 60 cm là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Ý kiến đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho nhà nước 85.293.000 đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố Sùng A Ph về tội Hủy hoại rừng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Sùng A Ph khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá của hội đồng định giá tài sản trong khối tố tụng huyện V, biên bản ghi lời khai của bị cáo, biên bản ghi lời khai của Sùng A Ch, biên bản hỏi cung bị can thể hiện: Cuối tháng 2 đầu Tháng 3/2020 bị cáo Sùng A Ph cùng Sùng A Ch chặt phá trái phép 7.470m<sup>2</sup> rừng đặc dụng tại tiểu khu 1017c, tại các lô 48, 50, 33, khoảnh 1 rừng đặc dụng thuộc khu vực bản S, xã T, huyện V do Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng X quản lý sử dụng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm d khoản 3, Điều 243 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Sùng A Ph phạm tội Hủy hoại rừng theo điểm d khoản 3 Điều 243 Bộ luật hình sự.

[3]. *Tính chất hành vi của bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại lớn về môi trường sinh thái, ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện V. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội vì thiếu hiểu biết, phạm tội cũng chỉ vì mục đích có đất canh tác để mưu sinh. Sau khi phạm tội bị cáo đã thật sự ăn năn, hối cải nên cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức còn hạn chế nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy, bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, gia đình thuộc hộ nghèo, không có khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. *Về dân sự*: Bị cáo đã gây thiệt hại về rừng nên phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước, tổng thiệt hại bị cáo gây ra là 85.293.000 đồng nên buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền là 85.293.000 đồng.

[6]. Đối với hành vi chặt phá rừng đặc dụng của Sùng A Ch, quá trình điều tra đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra quyết định truy nã, tách vụ án để điều tra xử lý sau là có căn cứ đúng quy định.

[7]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 con dao lưỡi bằng kim loại dài 40 cm, cán bằng gỗ dài 50 cm; 01 con dao lưỡi bằng kim loại dài 40 cm, cán bằng gỗ dài 40 cm; 01 con dao lưỡi bằng kim loại dài 40 cm, cán bằng gỗ dài 45 cm; 01 con dao lưỡi bằng kim loại dài 45 cm, không có cán; 01 chiếc cưa lưỡi bằng kim loại có tay kéo bằng gỗ dài 60 cm là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo là người thuộc hộ nghèo nên miễn toàn bộ án phí

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 243, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Sùng A Ph phạm tội: Hủy hoại rừng.

3. Xử phạt bị cáo Sùng A Ph 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sùng A Ph.

4. Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Sùng A Ph bồi thường thiệt hại cho nhà nước số tiền 85.293.000 đồng.

5. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao lưỡi bằng kim loại dài 40 cm, cán bằng gỗ dài 50 cm; 01 con dao lưỡi bằng kim loại dài 40 cm, cán bằng gỗ dài 45 cm; 01 con dao lưỡi bằng kim loại dài 40 cm, cán bằng gỗ dài 40 cm; 01 con dao lưỡi bằng kim loại dài 45 cm, không có cán; 01 chiếc cưa lưỡi bằng kim loại có tay kéo bằng gỗ dài 60 cm.

6. Về án phí: Áp dụng Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự cho bị cáo.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

***Nơi nhận:***

- *Toà án ND tỉnh;*
- *VKSND*
- *Công an;*
- *Trại giam;*
- *THA hình sự;*
- *THA dân sự;*
- *Bị cáo;*
- *Nguyên đơn dân sự*
- *Sở Tư pháp;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Xuân Hiếu**